

**TRƯỜNG MẦM NON TÂN HIỆP THÔNG BÁO
ĐẾN PHHS THU TIỀN HỌC THÁNG 10/2024 TỪ
NGÀY 21/10-25/10/2024 NHƯ SAU:**



NHÀ TRẺ: CƠM THƯỜNG (19 - 36)THÁNG

Tiền suất ăn trưa BT T10 : 23 ngày x 31.000 =	713.000đ
Tiền Học phí T10 :	120.000đ
Tiền DVTC phục vụ, quản lý và vệ sinh phí BT T10 :	155.000đ
Tiền nước uống T10:	10.000đ
Tiền DVSD máy lạnh của lớp có ML T10 (nếu có):	20.000đ
Tiền dịch vụ khám sức khỏe ban đầu :	30.500đ
Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng PV HSBT :	230.000đ
Tiền học phẩm:	50.000đ
Tiền học cụ, học liệu:	100.000đ
Cộng:	1.428.500đ

Các khoản tiền phụ huynh tự nguyện nhà trường không bắt buộc:

Tiền suất ăn sáng T10: 23 ngày x 8.000 =	184.000đ
Tiền DV phục vụ ăn sáng T10:	80.000đ
Cộng:	264.000đ

Tổng cộng: 1.692.500đ.

Hiệu trưởng

Lý Tú Hồng

**TRƯỜNG MẦM NON TÂN HIỆP THÔNG BÁO
ĐẾN PHHS THU TIỀN HỌC THÁNG 10/2024 TỪ
NGÀY 21/10-25/10/2024 NHƯ SAU:**



MẪU GIÁO: MẦM (3T)

Tiền suất ăn trưa BT T10 : 23 ngày x 31.000 =	713.000đ
Tiền Học phí T10 :	100.000đ
Tiền DVTC phục vụ, quản lý và vệ sinh phí BT T10 :	155.000đ
Tiền nước uống T10:	10.000đ
Tiền DVSD máy lạnh của lớp có ML T10 (nếu có):	20.000đ
Tiền dịch vụ khám sức khỏe ban đầu :	30.500đ
Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng PV HSBT :	230.000đ
Tiền học phẩm:	50.000đ
Tiền học cụ, học liệu:	150.000đ
Cộng:	1.458.500đ

Các khoản tiền phụ huynh tự nguyện nhà trường không bắt buộc:

Tiền suất ăn sáng T10: 23 ngày x 8.000 =	184.000đ
Tiền DV phục vụ ăn sáng T10:	80.000đ
Tiền TCCHĐGDKSLQ với Tiếng Anh T10:	80.000đ
Tiền TCLNK thể dục nhịp điệu T10:	57.000đ
Tiền TC lớp năng khiếu Vẽ T10:	57.000đ
Tiền TC Giáo Dục kỹ năng sống T10:	60.000đ
Cộng:	518.000đ

Tổng cộng: 1.976.500đ.



Hiệu trưởng

Lý Tú Hồng

**TRƯỜNG MẦM NON TÂN HIỆP THÔNG BÁO
ĐẾN PHHS THU TIỀN HỌC THÁNG 10/2024 TỪ
NGÀY 21/10-25/10/2024 NHƯ SAU:**



MẪU GIÁO: CHỖI (4T)

Tiền suất ăn trưa BT T10 : 23 ngày x 31.000 =	713.000đ
Tiền Học phí T10 :	100.000đ
Tiền DVTC phục vụ, quản lý và vệ sinh phí BT T10 :	155.000đ
Tiền nước uống T10:	10.000đ
Tiền DVSD máy lạnh của lớp có ML T10 (nếu có):	20.000đ
Tiền dịch vụ khám sức khỏe ban đầu :	30.500đ
Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng PV HSBT :	230.000đ
Tiền học phẩm:	50.000đ
Tiền học cụ, học liệu:	200.000đ
Cộng:	1.508.500đ

Các khoản tiền phụ huynh tự nguyện nhà trường không bắt buộc:

Tiền suất ăn sáng T10: 23 ngày x 8.000 =	184.000đ
Tiền DV phục vụ ăn sáng T10:	80.000đ
Tiền TCCHĐGDKSLQ với Tiếng Anh T10:	80.000đ
Tiền TCLNK thể dục nhịp điệu T10:	57.000đ
Tiền TC lớp năng khiếu Vẽ T10:	57.000đ
Tiền TC Giáo Dục kỹ năng sống T10:	60.000đ
Cộng:	518.000đ

Tổng cộng: 2.026.500đ.



Hiệu trưởng

Lý Tú Hồng

**TRƯỜNG MẦM NON TÂN HIỆP THÔNG BÁO
ĐẾN PHHS THU TIỀN HỌC THÁNG 10/2024 TỪ
NGÀY 21/10-25/10/2024 NHƯ SAU:**



MẪU GIÁO: LÁ (5T)

Tiền suất ăn trưa BT T10 : 23 ngày x 31.000 =	713.000đ
Tiền DVTC phục vụ, quản lý và vệ sinh phí BT T10 :	155.000đ
Tiền nước uống T10:	10.000đ
Tiền DVSD máy lạnh của lớp có ML T10 (nếu có):	20.000đ
Tiền dịch vụ khám sức khỏe ban đầu :	30.500đ
Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng PV HSBT :	230.000đ
Tiền học phẩm:	50.000đ
Tiền học cụ, học liệu:	215.000đ
Cộng:	1.423.500đ

Các khoản tiền phụ huynh tự nguyện nhà trường không bắt buộc:

Tiền suất ăn sáng T10: 23 ngày x 8.000 =	184.000đ
Tiền DV phục vụ ăn sáng T10:	80.000đ
Tiền TCCHĐGDKSLQ với Tiếng Anh T10:	80.000đ
Tiền TCLNK thể dục nhịp điệu T10:	57.000đ
Tiền TC lớp năng khiếu Vẽ T10:	57.000đ
Tiền TC Giáo Dục kỹ năng sống T10:	60.000đ
Cộng:	518.000đ

Tổng cộng: 1.941.500đ.



Hiệu trưởng

Lý Tú Hồng

**TRƯỜNG MẦM NON TÂN HIỆP THÔNG BÁO ĐẾN
PHHS THU TIỀN HỌC THÁNG 10/2024 THỨ BẢY
(NGÀY 05/10/2024)NHƯ SAU:**



**NHÀ TRẺ: (19 - 36)THÁNG , MẪU GIÁO: 3T, 4T, 5T
(MẦM, CHỒI, LÁ) :**

Tiền suất ăn trưa thứ bảy-T10: 1 ngày x 31.000 = 31.000đ

Tiền DVCS nuôi dưỡng ngoài -T10: 1 ngày x 70.000= 70.000đ

Cộng: 101.000đ

**Các khoản tiền phụ huynh tự nguyện nhà trường không
bắt buộc:**

Tiền suất ăn sáng thứ bảy-T10: 1 ngày x 8.000 = 8.000đ

Cộng: 8.000đ

Tổng cộng: 109.000đ.



Hiệu trưởng

Lý Tú Hồng